

Mỏ Cày Nam, ngày 21 tháng 6 năm 2019

Số: 171/2019/QĐST – HN

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án thụ lý số: 220/2019/TLST – HNGĐ, ngày 29 tháng 5 năm 2019, về việc: “Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con”.

XÉT THẤY:

Thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm 1978

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã H, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị Hồng C và anh Nguyễn Văn Đ thoả thuận thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, cụ thể như sau: Anh Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 09/5/2012 mỗi tháng là 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi ngàn đồng), mỗi tháng cấp 01 lần vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu tính từ ngày 15/7/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

(Theo Bản án hôn nhân và gia đình phúc thẩm số 09/2013/HN-PT, ngày 15/3/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, mức cấp dưỡng nuôi con mà anh Nguyễn Văn Đ phải thực hiện là 800.000 đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày Tòa sơ thẩm tuyên án (ngày 15/01/2013). Nay thoả thuận thay đổi như nêu trên).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền đến

hạn phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các đương sự không còn yêu cầu, thỏa thuận nào khác, không xem xét.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch:** 150.000 đồng, chị Nguyễn Thị Hồng C tự nguyện chịu nên có nghĩa vụ nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- CC.THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu HS.

Thẩm phán

(Đã ký)

Đỗ Thúy Hằng